

PHIẾU ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ CỦA NHÀ GIÁO
Năm học 2020-2021

Họ và tên giảng viên:
Khoa, tổ bộ môn: Giáo dục chính trị
Cấp trình độ giảng dạy: Cao đẳng, Trung cấp
Nhiệm vụ được phân công giảng dạy (Lý thuyết, thực hành, tích hợp): Lý thuyết

Ghi chú:
1. Nhà giáo chỉ cho điểm vào cột: "Nhà giáo tự cho điểm" và ghi các minh chứng vào cột: Các minh chứng của Nhà giáo. Các ô tô màu Nhà giáo không nhập điểm hoặc không ghi các minh chứng vào các ô đó.
2. Các Trưởng đơn vị cho điểm Nhà giáo thuộc đơn vị quản lý vào các ô màu hồng (sau khi Hội đồng chuyên môn đơn vị tổ chức họp xem xét và chấm điểm).

Các tiêu chí và tiêu chuẩn	Điểm tối đa	Nhà giáo tự đánh giá xếp loại			Khoa đánh giá, xếp loại			
		Điểm đánh giá đạt được (Nhà giáo tự cho điểm)	Tỷ lệ % của điểm đánh giá đạt được so với điểm đánh giá tối đa của mỗi tiêu chuẩn	Các minh chứng (Nhà giáo nhập minh chứng ở cột này; Mỗi tiêu chuẩn cho điểm phải có minh chứng)	Điểm đánh giá đạt được (Dành cho Trưởng bộ môn)	Điểm đánh giá đạt được (Dành cho Trưởng khoa)	Tỷ lệ % của điểm đánh giá đạt được so với điểm đánh giá tối đa của mỗi tiêu chuẩn	Các minh chứng (Khoa nhập minh chứng ở cột này; Mỗi tiêu chuẩn cho điểm phải có minh chứng)
Tiêu chí 1 về Năng lực chuyên môn	20	16	80.0%		16	16	80.0%	
- Tiêu chuẩn 1: Trình độ chuyên môn	12	10	83.3%		10	10	83.3%	
+ Có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành hoặc đại học sư phạm chuyên ngành trở lên, phù hợp với ngành, nghề giảng dạy và có một trong các chứng chỉ kỹ năng nghề phù hợp với ngành, nghề giảng dạy đề dạy thực hành trình độ cao đẳng sau: Chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia Bạc 3 hoặc chứng nhận bậc thợ 5/7, 4/6 trở lên hoặc bằng tốt nghiệp cao đẳng nghề hoặc chứng chỉ kỹ năng thực hành nghề trình độ cao đẳng nghề hoặc tương đương;	2	2	100.0%	5. Bằng tốt nghiệp 007 6. Bằng thạc sĩ kinh -Luật cấp 2013. 7. Chứng chỉ lý luận d phạm TP HCM cấp 2007 8. Có chứng chỉ NghiệpKHXH&NV cấp 2012	2	2	100.0%	5. Bằng tốt nghiệp 007 6. Bằng thạc sĩ kinh -Luật cấp 2013. 7. Chứng chỉ lý luận d phạm TP HCM cấp 2007 8. Có chứng chỉ NghiệpKHXH&NV cấp 2012
+ Năm vững kiến thức ngành, nghề được phân công giảng dạy;	2	2	100.0%	Kết quả dự giờ và kiểm tra hồ sơ chuyên môn loại tốt.	2	2	100.0%	Kết quả dự giờ và kiểm tra hồ sơ chuyên môn loại tốt.
+ Có kiến thức về ngành, nghề liên quan;	2	2	100.0%	day 2 học phần	2	2	100.0%	day 2 học phần

+ Hiểu biết về thực tiễn nghề nghiệp, tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới và kỹ thuật an toàn, vệ sinh lao động của ngành, nghề được phân công giảng dạy	2	2	100.0%	chỉnh sửa tài liệu GD Chính trị cho hệ cao Đẳng năm học 2020-2021, góp ý môn Giáo dục Chính trị	2	2	100.0%	chỉnh sửa tài liệu GD Chính trị cho hệ cao Đẳng năm học 2020-2021, góp ý môn Giáo dục Chính trị
+ Thực hiện thành thạo các kỹ năng của ngành, nghề được phân công giảng dạy	2	2	100.0%	Thực hiện hướng dẫn thảo luận trên lớp môn Chính trị; tham gia lớp bồi dưỡng lớp giảng viên chính, học tập giảng dạy tích hợp, dạy online.	2	2	100.0%	Thực hiện hướng dẫn thảo luận trên lớp môn Chính trị; tham gia lớp bồi dưỡng lớp giảng viên chính, học tập giảng dạy tích hợp, dạy online.
+ Tổ chức thành thạo các hoạt động lao động sản xuất, dịch vụ ngành, nghề được phân công giảng dạy	2		0.0%	không có minh chứng	0	0	0.0%	không có minh chứng
- Tiêu chuẩn 2: Trình độ ngoại ngữ	4	2	50.0%		2	2	50.0%	
+ Đối với giáo viên, giảng viên không chuyên ngành ngoại ngữ: Có trình độ ngoại ngữ Bậc 2 (A2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên. + Đối với giáo viên, giảng viên chuyên ngành ngoại ngữ (giáo viên, giảng viên tổ Anh văn thuộc Khoa KHCB): Có trình độ ngoại ngữ Bậc 5 (C1) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên. Và trình độ ngoại ngữ thứ hai phải đạt Bậc 2 (A2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.	2	2	100.0%	Bằng cử nhân ngôn ngữ Anh do Trường Đại h Chứng chỉ B ngoại ngữ do ĐH	2	2	100.0%	Bằng cử nhân ngôn ngữ Anh do Trường Đại h Chứng chỉ B ngoại ngữ do ĐH
+ Đọc và hiểu tài liệu chuyên ngành phục vụ công tác giảng dạy; mô tả được một số công việc cơ bản của ngành, nghề được phân công giảng dạy.	2		0.0%	không có minh chứng	0	0	0.0%	không có minh chứng
- Tiêu chuẩn 3: Trình độ tin học	4	4	100.0%		4	4	100.0%	
+ Có trình độ tin học đạt Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc tương đương trở lên.	2	2	100.0%	Chứng chỉ B tin học do Viện tin học cấp năm 2007	2	2	100.0%	Chứng chỉ B tin học do Viện tin học cấp năm 2007
+ Sử dụng thành thạo phần mềm dạy học chuyên ngành để thiết kế bài giảng, tài liệu giảng dạy.	2	2	100.0%		2	2	100.0%	
Tiêu chí 2 về Năng lực sư phạm	52	48	92.3%		48	48	92.3%	
- Tiêu chuẩn 1 về Trình độ nghiệp vụ sư phạm và thời gian tham gia giảng dạy	4	4	100.0%		4	4	100.0%	
+ Có chứng chỉ sư phạm dạy nghề dạy trình độ trung cấp nghề, cao đẳng nghề hoặc chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên đại học, cao đẳng hoặc bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành sư phạm hoặc chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dạy trình độ cao đẳng hoặc tương đương.	2	2	100.0%	+ Chứng chỉ lý luận dạy học ĐH do trường ĐH Sư phạm TP HCM cấp + Có chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm do ĐH KHXH&NV cấp	2	2	100.0%	+ Chứng chỉ lý luận dạy học ĐH do trường + Có chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm do
+ Có thời gian tham gia giảng dạy ít nhất 12 tháng.	2	2	100.0%	đã dạy 10 năm	2	2	100.0%	đã dạy 10 năm
- Tiêu chuẩn 2: Chuẩn bị hoạt động giảng dạy	12	10	83.3%		10	10	83.3%	
+ Lập được kế hoạch giảng dạy môn học, mô-đun được phân công trên cơ sở chương trình, kế hoạch đào tạo của cả khóa học.	2	2	100.0%	- Có lịch giảng dạy môn học - Có kế hoạch giảng dạy cho từng môn học, có giáo án giảng dạy	2	2	100.0%	- Có lịch giảng dạy môn học - Có kế hoạch giảng dạy cho từng môn học, có giáo án giảng dạy
+ Soạn giáo án theo quy định, thể hiện được các hoạt động dạy và học.	2	2	100.0%	Có giáo án đầy đủ cho các môn dạy	2	2	100.0%	Có giáo án đầy đủ cho các môn dạy
+ Lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp cho các bài học của chương trình môn học, mô-đun được phân công giảng dạy.	2	2	100.0%	- Có giáo án, bài giảng được , Tổ chuyên môn thông qua	2	2	100.0%	- Có giáo án, bài giảng được , Tổ chuyên môn thông qua
+ Chuẩn bị đầy đủ các phương tiện dạy học, thiết bị, nguyên, nhiên, vật liệu thực hành cần thiết	2	2	100.0%	- Sử dụng đúng, hiệu quả các phương tiện, thiết bị dạy học: máy vi tính, máy chiếu, bảng, phấn	2	2	100.0%	- Sử dụng đúng, hiệu quả các phương tiện, thiết bị dạy học: máy vi tính, máy chiếu, bảng, phấn
+ Tự làm các thiết bị dạy học đơn giản để phục vụ giảng dạy	2	2	100.0%	Thiết kế trò chơi trên phần mềm Kahoot	2	2	100.0%	không có minh chứng

+ Chủ trì hoặc tham gia thiết kế và bố trí trang thiết bị dạy học của phòng học chuyên môn phù hợp với chương trình của ngành, nghề được phân công giảng dạy.	2	0	0.0%				0.0%	không có minh chứng
- Tiêu chuẩn 3: Thực hiện hoạt động giảng dạy	8	8	100.0%		8	8	100.0%	
+ Tổ chức dạy học phù hợp với ngành, nghề đào tạo và với từng đối tượng người học; thực hiện đầy đủ kế hoạch giảng dạy, đúng chương trình, nội dung.	2	2	100.0%	Có kế hoạch giảng dạy, giáo án cho từng môn học	2	2	100.0%	- Có kế hoạch giảng dạy, giáo án cho từng môn học và được Tổ chuyên môn đánh giá thông qua;
+ Thực hiện các giờ dạy lý thuyết, thực hành, tích hợp theo quy định	2	2	100.0%	Thực hiện theo lịch giảng dạy	2	2	100.0%	- Thực hiện giảng dạy đúng, đủ theo lịch giảng dạy đã được duyệt
+ Vận dụng, kết hợp các phương pháp dạy học để phát huy tính tích cực, sáng tạo, phát triển năng lực tự học của người học	2	2	100.0%	giáo án lý thuyết môn học	2	2	100.0%	- Kế hoạch giảng dạy, giáo án, bài giảng thể hiện rõ các phương pháp dạy tích cực phát triển năng lực tự học của HSSV được Tổ chuyên môn xác nhận
+ Sử dụng thành thạo các phương tiện, thiết bị dạy học để nâng cao hiệu quả giảng dạy, đảm bảo chất lượng giáo dục nghề nghiệp	2	2	100.0%	Sử dụng thành thạo các phương tiện hỗ trợ dạy học: máy tính, máy chiếu	2	2	100.0%	GV làm chủ được phòng, lớp học. Sử dụng thành thạo các phương tiện hỗ trợ dạy học: máy tính, máy chiếu, micro
- Tiêu chuẩn 4: Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học	4	4	100.0%		4	4	100.0%	
+ Lựa chọn và thiết kế các công cụ kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học phù hợp với môn học, mô-đun được phân công giảng dạy.	2	2	100.0%	giáo án lý thuyết môn học; sổ tay giảng viên	2	2	100.0%	- Thực hiện đánh giá đúng theo đề cương chi tiết môn học. - Thực hiện đúng, đủ và kịp thời các công cụ phương pháp đánh giá thể hiện trong sổ tay GV và bảng điểm trên phần mềm PMT-EMS
+ Thực hiện việc kiểm tra, đánh giá toàn diện, chính xác, mang tính giáo dục và đúng quy định; sử dụng kết quả kiểm tra, đánh giá để điều chỉnh hoạt động dạy và học	2	2	100.0%	Giáo án lý thuyết sổ tay GV Bảng điểm trên phần mềm PMT-EMS	2	2	100.0%	Giáo án lý thuyết sổ tay GV Bảng điểm trên phần mềm PMT-EMS
- Tiêu chuẩn 5: Quản lý hồ sơ dạy học	4	4	100.0%		4	4	100.0%	
+ Thực hiện đầy đủ các quy định về sử dụng biểu mẫu, sổ sách, hồ sơ dạy học.	2	2	100.0%	Thực hiện đầy đủ hồ sơ chuyên môn theo quy định	2	2	100.0%	- Thực hiện đúng, đủ và đúng hạn các hồ sơ dạy học theo yêu cầu.
+ Bảo quản, lưu trữ, sử dụng hồ sơ dạy học theo quy định	2	2	100.0%	Nộp hồ sơ và lưu theo quy định	2	2	100.0%	- Có lưu và nộp hồ sơ của cá nhân GV theo quy định.
- Tiêu chuẩn 6: Xây dựng chương trình, biên soạn giáo trình, tài liệu giảng dạy	4	4	100.0%		4	4	100.0%	
+ Nắm được căn cứ, nguyên tắc, yêu cầu và quy trình xây dựng chương trình đào tạo trình độ cao đẳng.	2	2	100.0%	Giáo án lý thuyết; Lịch giảng dạy học kỳ	2	2	100.0%	Giáo án lý thuyết môn học, Đề cương, Chương trình môn học GD Chính trị Tài liệu giảng dạy môn học GD Chính trị Lịch giảng dạy học kỳ Đề cương môn GD Chính trị
+ Chủ trì hoặc tham gia biên soạn, chỉnh lý chương trình, giáo trình, tài liệu đào tạo trình độ cao đẳng; chương trình bồi dưỡng nghề nghiệp.	2	2	100.0%	Tham gia biên soạn và chỉnh sửa tài liệu học tập 20T3	2	2	100.0%	Chỉnh sửa tài liệu GD Chính trị cho hệ cao đẳng năm học 2020-2021 Lịch giảng dạy học kỳ Đề cương môn GD Chính trị
- Tiêu chuẩn 7 về Xây dựng kế hoạch, thực hiện các hoạt động giáo dục	8	8	100.0%		8	8	100.0%	
+ Xây dựng được kế hoạch giáo dục người học thông qua giảng dạy và qua các hoạt động khác	2	2	100.0%	Sổ chủ nhiệm; giáo án lý thuyết	2	2	100.0%	Giáo án lý thuyết Sổ Sinh hoạt chủ nhiệm và biên bản họp sinh hoạt CN
+ Thực hiện việc giáo dục đạo đức nghề nghiệp, thái độ nghề nghiệp thông qua việc giảng dạy môn học, mô-đun theo kế hoạch đã xây dựng.	2	2	100.0%	Thực hiện tốt công tác chủ nhiệm	2	2	100.0%	Thực hiện tốt việc giảng dạy. thực hiện tốt công tác SH chủ nhiệm. Lớp dạy và lớp CN không xảy ra vi phạm nào nghiêm trọng
+ Vận dụng các hiểu biết về tâm lý, giáo dục vào thực hiện hoạt động giáo dục người học	2	2	100.0%	Thực hiện tốt công tác CVHT	2	2	100.0%	- Thực hiện tốt công tác GVCN, CVHT; hướng dẫn và ủng hộ SV thi đá bóng phong trào khoa động lực - Trực tiếp hỗ trợ và tham gia tư vấn giáo dục giúp HSSV an tâm trong học tập trong giờ SHCN
+ Đánh giá kết quả các mặt rèn luyện đạo đức của người học theo quy định một cách chính xác, công bằng và có tác dụng giáo dục	2	2	100.0%	Đánh giá điểm rèn luyện cho SV	2	2	100.0%	Thực hiện tốt công tác đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV. - Thực hiện điểm danh HSSV để cập nhật vào hệ thống phần mềm

- Tiêu chuẩn 8: Quản lý người học, xây dựng môi trường giáo dục, học tập	4	4	100.0%		4	4	100.0%	
+ Quản lý được các thông tin liên quan đến người học và sử dụng hiệu quả các thông tin vào giáo dục, dạy học, quản lý người học	2	2	100.0%	Sử dụng các phần mềm trong nhà trường như EMS-PMT, Website của trường, trang thư điện tử egov.ltc.edu.v	2	2	100.0%	- Có ứng dụng và sử dụng hiệu quả phần mềm sử dụng trong nhà trường như EMS-PMT, Website của trường, trang thư điện tử egov.ltc.edu.vn...
+ Xây dựng môi trường giáo dục, học tập lành mạnh, thuận lợi, dân chủ, hợp tác	2	2	100.0%	Tham gia hội thao	2	2	100.0%	Tham gia các hoạt động phòng chống covid19, tham gia các cuộc thi do CLB lý luận trẻ tổ chức, Cuộc thi Chung tay vì an toàn giao thông" trên mạng xã hội VNet năm 2021, Hội Thi "An Toàn Vệ Sinh Viên Giỏi" Năm 2021
- Tiêu chuẩn 9: Hoạt động xã hội	4	2	50.0%		2	2	50.0%	
+ Phối hợp với gia đình người học và cộng đồng đồng viên, hỗ trợ, giám sát việc học tập, rèn luyện của người học; góp phần huy động các nguồn lực xã hội xây dựng, phát triển cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp.	2	2	100.0%	Thực hiện tốt công tác chủ nhiệm	2	2	100.0%	- Thực hiện tốt công tác GVCN, CVHT
+ Tham gia các hoạt động xã hội trong và ngoài cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp, xây dựng quan hệ giữa cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp nhằm phát triển cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp, cộng đồng; xây dựng phong trào học nghề lập nghiệp trong xã hội	2	0	0.0%		0	0	0.0%	không có minh chứng
Tiêu chí 3 về Năng lực phát triển nghề nghiệp, nghiên cứu khoa học	16	14	87.5%		14	14	87.5%	
- Tiêu chuẩn 1: Học tập, bồi dưỡng nâng cao	8	6	75.0%		6	6	75.0%	
+ Thường xuyên dự giờ, trao đổi kinh nghiệm giảng dạy, giáo dục với đồng nghiệp; tham gia bồi dưỡng đồng nghiệp theo yêu cầu phát triển của phòng, khoa, tổ bộ môn	2	2	100.0%	Tham gia dự giờ	2	2	100.0%	Có tham gia dự giờ và góp ý dự giờ cho đồng nghiệp
+ Tham gia hội giảng các cấp	2	0	0.0%		0	0	0.0%	không có minh chứng
+ Thường xuyên tự học tập, bồi dưỡng, rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp	2	2	100.0%	Tham gia các buổi sinh hoạt chuyên môn tại khoa; Bồi dưỡng GV chính	2	2	100.0%	Tham gia đầy đủ các buổi học tập, sinh hoạt chuyên môn do khoa, trường tổ chức - Tham gia học tập bồi dưỡng GV chính, học phương pháp dạy tích hợp
+ Tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, cập nhật kiến thức, kỹ năng nghề, công nghệ, phương pháp giảng dạy đáp ứng yêu cầu của giáo dục nghề nghiệp.	2	2	100.0%	Tham gia bồi dưỡng GV chính	2	2	100.0%	tham gia lớp bồi dưỡng Giảng viên chính hạng II
- Tiêu chuẩn 2: Phát triển năng lực nghề nghiệp cho người học	4	4	100.0%		4	4	100.0%	
+ Hướng dẫn thực tập kết hợp với thực tiễn nghề nghiệp	2	2	100.0%	Giáo án lý thuyết gắn với thực tiễn nghề nghiệp	2	2	100.0%	Giáo án lý thuyết, giảng dạy gắn với thực tiễn nghề nghiệp, Giáo án lý thuyết, ôn tập cho sinh viên
+ Tham gia bồi dưỡng nâng cao, luyện tay nghề cho học sinh, sinh viên giỏi các cấp	2	2	100.0%	Ôn tập thi kết thúc HP cho SV	2	2	100.0%	Giáo án lý thuyết, ôn tập cho sinh viên
- Tiêu chuẩn 3: Nghiên cứu khoa học	4	4	100.0%		4	4	100.0%	
+ Có kiến thức, kỹ năng cơ bản về nghiên cứu khoa học và công nghệ	2	2	100.0%	Thực hiện luận văn tốt nghiệp thạc sĩ, tham gia học tập môn NCKH	2	2	100.0%	bảng điểm ĐH có môn PPNCKH hoàn thành
+ Chủ trì hoặc tham gia đề tài nghiên cứu khoa học từ cấp cơ sở trở lên.	2	2	100.0%	Có tham gia thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường và viết bài báo	2	2	100.0%	Có bài tham gia HT khoa học của trường 2020
Tổng số điểm đánh giá	88	78			78	78		
Điểm quy đổi	100	88.6%			88.6%	88.6%		
Xếp loại	A				A			

Tp.HCM, ngày..... tháng năm 2021
Nhà giáo tự đánh giá

Tp.HCM, ngày..... tháng năm 2021
PHÓ TRƯỞNG KHOA